

SO SÁNH THỂ THỨ CHỮ ĐỀ HỆ THI VÀ CHỮ 10 BÀI PHIÊN HỆ THI (HOÀNG ĐẾ GIA LONG ĐỜI THỨ 1, HOÀNG ĐẾ MINH MẠNG ĐỜI THỨ 2, HỖ THIẾU TRỊ ĐỜI 3 (MIỀN))																						
THỨ TỰ	I- ANH DUỆ		ĐỀ HỆ		II- KIẾN AN		III- ĐỊNH VIỄN		IV DIỄN KHÁNH		V- ĐIỆN BÀN		VI- THIẾU HÓA		VII- QUẢNG OAI		VIII- THƯỜNG TÍN		IX- AN KHÁNH		X- TỪ SƠN	
CHỮ - TỪ	VIỆT	NÔM	VIỆT	NÔM	VIỆT	NÔM	VIỆT	NÔM	VIỆT	NÔM	VIỆT	NÔM	VIỆT	NÔM	VIỆT	NÔM	VIỆT	NÔM	VIỆT	NÔM	VIỆT	NÔM
CHỮ THỨ 1	MỸ	美	MIỀN	綿	LƯƠNG	良	TÌNH	靖	DIỄN	延	TÍN	信	THIỆN	善	PHƯƠNG	鳳	THƯỜNG	常	KHÂM	欽	TỪ	慈
CHỮ THỨ 2	DUỆ	麗	HÔNG	洪	KIẾN	敬	HOÀI	懷	HỘI	會	ĐIỆN	奠	THIẾU	紹	PHÙ	符	HỰU	佑	HOA	華	THÁI	棗
CHỮ THỨ 3	ANH	英	ƯNG	膺	NINH	安	CHIÊM	瞻	PHONG	豐	TƯ	思	THUẦN	純	TRƯNG	徵	TUÂN	遵	XƯNG	稱	DƯƠNG	揚
CHỮ THỨ 4	CƯỜNG	彊	BỮU	寶	HÒA	仁	VIỄN	遠	HANH	亨	DUY	維	TUẦN	循	KHẢI	啟	GIA	家	Ý	懿	QUỲNH	瓊
CHỮ THỨ 5	TRÁNG	壯	VĨNH	永	THUẬT	術	ÁI	愛	HỢP	合	CHÍNH	正	LÝ	理	QUẢNG	廣	HUẤN	訓	PHẠM	範	CẨM	錦
CHỮ THỨ 6	LIÊN	聯	BẢO	保	DU	攸	CANH	景	NGUYỄN	元	THÀNH	誠	VẤN	聞	KIM	金	LÂM	臨	NHÃ	雅	PHU	敷
CHỮ THỨ 7	HUY	輝	QUÝ	貴	HẠNH	行	NGƯỠNG	仰	PHÙNG	逢	TÒN	存	TRI	知	NGỌC	玉	TRANG	莊	CHỈ	止	VĂN	文
CHỮ THỨ 8	PHÁT	發	ĐỊNH	定	SUẤT	率	MẬU	茂	THÁI	泰	LỢI	利	TẠI	在	TRÁC	卓	TÚY	粹	THÙY	始	ÁI	藹
CHỮ THỨ 9	BỘI	佩	LONG	隆	NGHĨA	義	THANH	聲	LĂNG	朗	KIẾN	建	MẶN	敏	TIỂU	標	THẠNH	盛	HOÀNG	弘	DIỆU	耀
CHỮ THỨ 10	HƯƠNG	香	TRƯỜNG	長	THƯƠNG	方	KHA	華	NGHI	宜	TRINH	貞	CẦU	求	KỶ	奇	CUNG	恭	QUY	規	CHƯƠNG	彰
CHỮ THỨ 11	LỊNH	令	HIỀN	賢	DƯỠNG	融	NGHIÊM	儼	HẬU	厚	TÚC	肅	NGƯNG	凝	ĐIỂN	典	TH6A5N	慎	KHẢI	愷	BÁCH	百
CHỮ THỨ 12	NGHI	儀	NĂNG	能	DI	怡	KHÁC	恪	LƯU	留	CUNG	恭	LÂN	麟	HỌC	學	TUẦN	修	ĐỂ	悌	CHI	支
CHỮ THỨ 13	HÂM	崇	KHAM	堪	TƯƠNG	相	DO	由	THÀNH	成	HOÀN	全	TÀI	才	KỶ	期	DI	彌	ĐĂNG	滕	GAİ	皆
CHỮ THỨ 14	TÔN	巽	KẾ	繼	THỨC	式	TRUNG	衷	TÚ	秀	HỮU	友	CHỈ	至	GIA	加	TIẾN	進	CẦN	勤	PHỤ	輔
CHỮ THỨ 15	THUẬN	順	THUẬT	述	HẢO	好	ĐẠT	達	DIỆU	妙	NGHI	議	LẠC	樂	TRÍ	志	ĐỨC	德	DỰ	譽	DỰC	翼
CHỮ THỨ 16	VỸ	偉	THẾ	世	CAO	高	LIÊN	連	DIỄN	衍	VINH	榮	ĐỊCH	迪	GIÁO	教	THỤ	受	QUYÉN	眷	VẠN	萬
CHỮ THỨ 17	VỌNG	望	THỤY	瑞	TÚC	宿	TRUNG	忠	KHÁNH	慶	HIỀN	顯	ĐẠO	道	DI	彝	ÍCH	益	NINH	寧	DIỆP	葉
CHỮ THỨ 18	BIẾN	表	QUỐC	國	THẾ	彩	TẬP	集	THÍCH	適	TẬP	襲	DOÃN	允	KHÁC	克	MẬU	懋	CỘNG	共	HIỆU	効
CHỮ THỨ 19	KHÔN	謙	GIA	嘉	VI	為	CÁT	吉	PHƯƠNG	芳	KHANH	卿	PHU	孚	TỰ	自	TÂN	新	TẬP	緝	KHUÔNG	匡
CHỮ THỨ 20	QUANG	光	XƯƠNG	昌	TƯỜNG	章	ĐA	多	NGHI	徽	DANH	名	HƯ	休	TRÌ	持	CÔNG	功	HI	熙	TƯƠNG	襄